Kinh Mật Giáo: http://kinhmatgiao.wordpress.com

Đại Tạng Kinh_ Tập 14_ No.464

# KINH VĂN THÙ SƯ LỢI HỎI VỀ BỒ ĐỀ
## (Một tên gọi là GIÀ DA SƠN ĐỈNH KINH)

Hán dịch: Đời **Diêu Tần**_ Quy Tư Tam Tạng CƯU MA LA THẬP (Kumāra-jīva)

Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe: Một thời Đức Phật ngự ở miếu thờ trên **núi Già Da** (Gayā: Tượng Đầu sơn, núi đầu voi) cùng với chúng Đại Tỳ Kheo gồm một ngàn người đến dự. Các vị ấy trước kia đều là Tiên Nhân bện tóc (còn gọi là **Loa Kế Phạm Chí**), nay đều là bậc **A La Hán** (Arhat), việc cần làm đã làm xong, Tâm được tự tại, đạt được lợi của mình, dứt hết các **Hữu Kết** (quả báo trong sinh tử), được Chính Trí giải thoát

Bồ Tát gồm một vạn người đều từ mười phương Thế Giới đi đến tập hội, đều có Uy Đức lớn, đều được các **Nhẫn** (Kṣānti), các **Đà La Ni** (Dhāraṇī: Tổng Trì), các **Tam Muội thâm sâu** (Gambhīra-samādhi), đủ các **Thần Thông** (Abhijñā) như **Văn Thù Sư Lợi** Bồ Tát (Mañjuśrī), **Quán Thế Âm** Bồ Tát (Avalokiteśvara), **Đại Thế Chí** Bồ Tát (Mahā-sthāma-prāpta), **Hương Tượng** Bồ Tát (Gandha-hāsti), **Dũng Thí** Bồ Tát, **Tùy Trí Hành** Bồ Tát… đều là bậc **Thượng Thủ** (Pramukha). Nhóm chúng Đại Bồ Tát như vậy có trăm ngàn vạn ức, số ấy vô lượng kèm với Đại Chúng của các hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **A Tu La** (Asura), **Ca Lâu La** (Garuḍa), **Khẩn Na La** (Kiṃnara), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), **Người** (Manuṣya), **Phi Nhân** (Amanuṣya) vây quanh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhập vào Tam Muội thâm sâu của chư Phật, như thật quán sát kỹ lưỡng **Tính, Tướng** của các Pháp rồi tác niệm này: "Ta được **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), được tất cả Trí Tuệ, trừ bỏ các gánh nặng, vượt qua đường hiểm trở trong ba cõi, diệt **Vô Minh** (Avidya), được **Chân Minh**, nhổ bứt **Tà Kiến** (Mythyā-dṛṣṭi), chặt đứt **Khát Ái** (), thành con thuyền Pháp, đánh trống Pháp, thổi loa Pháp, dựng cây phướng Pháp, chuyển mầm giống sinh tử, bày Tính **Niết Bàn** (Nirvāṇa), bít kín đường Tà mở bày đường Chính, lìa các nghiệp ác, hiện bày **ruộng Phước** (Puṇya-kṣetra).

Nay Ta đang quán: "Cái gì được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, là do **thân** (Kāya) mà được? Là do **Tâm** (Citta) mà được?"

Nếu do Thân mà được thì Thân này tức không có nhận biết, không có tạo làm… như cỏ cây, gạch đá, do **bốn Đại** (đất, nước, gió. Lửa) tạo thành, từ cha mẹ sinh ra. Dùng quần áo, thức ăn uống, giường nằm, tắm gội mà được tồn tại… ắt quy về nơi bại hoại, không có thường, bị tiêu tan mất…nên **Bồ Đề** (Bodhi) ấy chỉ có **tên gọi**, cho nên theo Thế Tục nói là: không có hình, không có màu sắc, không có định, không có tướng, không có hướng đến, không có nhập vào, không có đường đi… vượt qua các ngôn thuyết, ra khỏi ba cõi, không có thấy, không có nghe, không có hiểu biết, không có nhận biết cũng không có chỗ đắc được, cũng không có hý luận, không có hỏi, không có trình bày, không có văn tự, không có đường ngôn ngữ.

Nếu do Tâm mà được thì Tâm từ mọi **Duyên** (Pretyaya) sinh ra. Do mọi Duyên sinh ra cho nên **trống rỗng** (Śūnya: Không) như huyễn, không có nơi chốn, không có tướng, không có Tính cũng **không có chỗ có** (vô sở hữu). Ở trong đấy, Pháp mà người đắc Bồ Đề đã dùng để đắc A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề thì Pháp đấy đều **trống rỗng** (không) chỉ có tên gọi, cho nên do Thế Tục mà nói **có ngôn thuyết**. Đây đều là

Kinh Mật Giáo: http://kinhmatgiao.wordpress.com

nhớ tưởng phân biệt, thật **không có chỗ có**, không có **gốc rễ** (căn bản), cũng không có Thể Tướng. Thế nên, không có vướng mắc, không có nhiễm dính, không có xa lìa, một tướng ấy là **không có Tướng** (Animitta: vô tướng), Chính vì thế cho nên ở trong Pháp này: không có người đắc, không có Pháp đã dùng, cũng không có Bồ Đề. Thông đạt như vậy, đấy tức gọi là A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)"

Khi ấy, Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử ở trong Đại Hội, đứng bên tại mặt bên phải của Đức Phật, cầm cái lọng báu lớn che bên trên Đức Phật. Thời Văn Thù Sư Lợi ngầm biết điều mà Đức Thế Tôn đã nghĩ, như vậy liền bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nếu Bồ Đế có tướng như vậy thì kẻ trai lành, người nữ thiện nên phát Tâm thế nào?"

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: "Kẻ trai lành, người nữ thiện nên tùy theo Tướng của Bồ Đề mà phát Tâm"

_Thế Tôn! Tướng của Bồ Đề nên nói như thế nào?"

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: "Tướng của Bồ Đề ra khỏi ba cõi, vượt qua Pháp của Thế Tục, chặt đứt đường ngôn ngữ, diệt các **phát, không có phát**… là phát Bồ Đề

Này Văn Thù Sư Lợi! Thế nên Bồ Tát cần diệt các **Phát** mà phát Tâm Bồ Đề, **không có Phát** là phát Tâm Bồ Đề. Người phát Tâm Bồ Đề là Pháp Tính **như như,** tướng như thật tế, không có phân biệt, chẳng duyên với Thân Tâm. Phát Bồ Đề đó chẳng dính mắc các Pháp, chẳng tăng thêm, chẳng giảm bớt, chẳng phải khác, chẳng phải một. Phát Bồ Đề đó như hình tượng trong gương, như quáng nắng trong thời nóng bức, như bóng ảnh, như tiếng vang dội lại, như mặt trăng trong nước….Cần phải phát Tâm Bồ Đề như vậy

Bấy giờ, trong Hội có vị Thiên Tử tên là **Nguyệt Tịnh Quang Đức** được **A Duy Việt Trí** (Avaivartika: bất thoái chuyển) hỏi Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử rằng: "Bồ Tát duyên vào việc nào mà thực hành **Bồ Tát Đạo**?"

Văn Thù Sư Lợi đáp: "Ông có thể đem điều này hỏi Đức Thế Tôn"

Đức Phật liền bảo Văn Thù Sư Lợi: "Ông hãy trả lời **Pháp Hành** mà Nguyệt Tịch Quang Đức Thiên Tử đã hỏi"

Văn Thù Sư Lợi vì Thiên Tử nói rằng: "Ông hãy nghe cho kỹ! Nay Tôi sẽ nói. Thiên Tử niên biết , **con đường của các Bồ Tát** (Bodhisatva-mārga: Bồ Tát Đạo) dùng **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa) làm gốc mà duyên với chúng sinh"

_Thiên Tử hỏi: "Đại Bi của Bồ Tát dùng cái gì làm gốc?"

Văn Thù Sư Lợi nói: "Dùng **Trực Tâm** (Tâm ngay thẳng chân chính) làm gốc"

_Lại hỏi: "Trực Tâm lấy gì làm gốc?"

Đáp rằng: "Đối với tất cả chúng sinh dùng **Đẳng Tâm** (Tâm bình đẳng không có oán không có giận) làm gốc

_Lại hỏi: "Đẳng Tâm lấy gì làm gốc?"

Đáp rằng: "Không có **hành động khác lạ dị thường** (dị biệt hành) làm gốc"

Kinh Mật Giáo: http://kinhmatgiao.wordpress.com

_Lại hỏi: "Không có **hành động khác lạ dị thường** (dị biệt hành) lấy gì làm gốc?"

Đáp rằng: "Dùng Tâm trong sạch sâu xa (thâm tịnh tâm) làm gốc"

_Lại hỏi: "Tâm trong sạch sâu xa lấy gì làm gốc?"

Đáp rằng: "Dùng Tâm **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) làm gốc"

_Lại hỏi: "Tâm A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề lấy gì làm gốc?"

Đáp rằng: "Dùng **sáu Ba La Mật** (Ṣaḍ-pāramitā) làm gốc"

_Lại hỏi: "**Sáu Ba La Mật** lấy gì làm gốc?"

Đáp rằng: "Dùng **Phương Tiện Tuệ** làm gốc"

_Lại hỏi: "Phương Tiện Tuệ lấy gì làm gốc?"

Đáp rằng: "Chẳng **phóng dật** (Pramāda: dục vọng phóng túng, chẳng lưu ý đến việc Thiện cần tu với việc ác cần bỏ) làm gốc"

_Lại hỏi: "Chẳng phóng dật lấy gì làm gốc?"

Đáp rằng: "Dùng **ba hạnh thiện lành** (không tham, không sân, không si) làm gốc"

_Lại hỏi: "Ba hạnh thiện lành lấy gì làm gốc?"

Đáp rằng: "Dùng **mười Thiện Nghiệp Đạo** (Không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói hai lưỡi, không nói thêu dệt, không nói thô ác, không tham-lam, không giận-dữ, không tà-kiến) làm gốc"

_Lại hỏi: "Mười Thiện Nghiệp Đạo lấy gì làm gốc?"

Đáp rằng: "Dùng **nhiếp sáu Căn** làm gốc"

_Lại hỏi: "Nhiếp sáu Căn lấy gì làm gốc?"

Đáp rằng: "Dùng **sự nghĩ nhớ chính đúng** (chính ức niệm) làm gốc"

_Lại hỏi: "Sự nghĩ nhớ chính đúng lấy gì làm gốc?"

Đáp rằng: "Dùng **sự quán sát chính đúng** (chính quán) làm gốc"

_Lại hỏi: "Sự quán sát chính đúng lấy gì làm gốc?"

Đáp rằng: "Dùng **niệm bền chắc chẳng quên** làm gốc"

_Thiên Tử nói: "Văn Thù Sư Lợi! Bồ Tát có bao nhiêu Tâm: hay nhiếp **Nhân** (Hetu), hay nhiếp **Quả** (Phala)?"

Văn Thù Sư Lợi nói: "Này Thiên Tử! Các Bồ Tát có **bốn Tâm** hay nhiếp Nhân hay nhiếp Quả. Nhóm nào là bốn? Một là **Sơ Phát Tâm** (Tâm mới phát), hai là **Hành Đạo Tâm** (Tâm thực hành Đạo), ba là **Bất Thoái Chuyển Tâm** (Tâm chẳng thoái lùi), bốn là **Nhất Sinh Bổ Xứ Tâm** (Tâm của địa vị **Đẳng Giác**). Tâm mới phát làm Nhân Duyên cho Tâm hành Đạo, Tâm hành Đạo làm Nhân Duyên cho Tâm chẳng thoái lùi, Tâm chẳng thoái lùi làm Nhân Duyên cho Tâm Nhất Sinh Bổ Xứ.

Kinh Mật Giáo: http://kinhmatgiao.wordpress.com

Lại nữa, Thiên Tử nên biết **Tâm mới phát** (sơ phát Tâm) như gieo trồng lúa đậu trong thửa ruộng, Tâm hành Đạo như hạt lúa đậu tăng trưởng, Tâm chẳng thoái lùi như hoa quả mới thành, Tâm **Bổ Xứ** như hoa quả có chỗ dùng.

Lại **Tâm mới phát** (sơ phát Tâm) như người thợ làm xe gom góp vật liệu gỗ, Tâm hành Đạo như cưa xẻ sửa chữa gỗ, Tâm chẳng thoái lùi như gỗ đã làm đâu ra đấy, Tâm **Nhất Sinh Bổ Xứ** như cái xe đã hoàn thành để vận chuyển.

Lại **Tâm mới phát** (sơ phát Tâm) như mặt trăng mới sinh ra, Tâm hành Đạo như mặt trăng ngày thứ năm, Tâm chẳng thoái lùi như mặt trăng ngày thứ mười, Tâm Nhất Sinh Bổ Xứ như mặt trăng ngày thứ 14, Trí Tuệ của Như Lai như mặt trăng ngày thứ 15.

Lại **Tâm mới phát** (sơ phát Tâm) hay vượt qua **Thanh Văn Địa**, Tâm hành Đạo hay vượt qua **Bích Chi Phật Địa**, Tâm chẳng thoái lùi hay vượt qua **Bất Định Địa**, Tâm Nhất Sinh Bổ Xứ an trụ **Định Địa**.

Lại **Tâm mới phát** (sơ phát Tâm) như học chương đầu tiên, Tâm hành Đạo như học chương thứ hai, Tâm chẳng thoái lùi như hay đem Chương ra dùng, Tâm Nhất Sinh Bổ Xứ như thông đạt Kinh thâm sâu.

Lại **Tâm mới phát** (sơ phát Tâm) theo **Nhân** (Hetu) sinh ra, Tâm hành Đạo theo **Trí** (Jñāna) sinh ra, Tâm chẳng thoái lùi theo **sự chặt đứt** (Cchedana: đoạn) sinh ra, Tâm Bổ Xứ theo **Quả** (Phala) sinh ra

Lại **Tâm mới phát** (sơ phát Tâm) là thế lực của Nhân, Tâm hành Đạo là thế lực của Trí, Tâm chẳng thoái lùi là thế lực của sự chặt đứt, Tâm Bổ Xứ là thế lực của Quả.

Lại **Tâm mới phát** (sơ phát Tâm) như người bệnh cầu thuốc, Tâm hành Đạo như phân biệt thuốc, Tâm chẳng thoái lùi như bệnh uống thuốc, Tâm Bổ Xứ như bệnh được khỏi.

Lại **Tâm mới phát** (sơ phát Tâm) như sinh vào nhà của **Pháp Vương** (Dharma-rāja), Tâm hành Đạo như học Pháp của Pháp Vương, Tâm chẳng thoái lùi như hay học đầy đủ Pháp của Pháp Vương, Tâm Bổ Xứ như học Pháp của Pháp Vương hay được tự tại"

_Bấy giờ, trong Đại Chúng có vị Thiên Tử tên là **Định Quang Minh Chủ** chẳng thoái lùi nơi **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác). Định Quanh Minh Chủ nói với Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử rằng: "Nhóm nào là **con đường ngắn gọn** (lược đạo) của Bồ Tát Ma Ha Tát, dùng con đường ngắn gọn này mau được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề?"

Văn Thù Sư Lợi nói: "Này Thiên Tử! Có hai con đường ngắn gọn của Bồ Tát, dùng con đường ngắn này mau được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề. Nhóm nào là hai? Một là **phương tiện** (Upāya), hai là **Tuệ** (Prajñā). Nhiếp **Pháp thiện lành** (Kuśala-dharma) gọi là phương tiện, phân tác các Pháp gọi là Tuệ

Lại phương tiện gọi là tùy theo Hạnh của chúng sinh, Tuệ gọi là chẳng chuyển tất cả **Pháp Tướng** (Dharma-lakṣaṣa)

Phương tiện gọi là cần ứng với Tâm của chúng sinh, Tuệ gọi là chẳng cần tất cả Pháp

Phương tiện gọi là hòa hợp các Pháp, Tuệ gọi là buông lìa các Pháp

Phương tiện gọi là dấy lên Nhân Duyên, Tuệ gọi là diệt tan Nhân Duyên

Phương tiện gọi là biết phân biệt các Pháp, Tuệ gọi là chẳng phân biệt **Pháp Tính** (Dharmatā)

Phương tiện gọi là trang nghiêm cõi Phật, Tuệ gọi là trang nghiêm nơi không có phân biệt của cõi Phật

Kinh Mật Giáo: http://kinhmatgiao.wordpress.com

Phương tiện gọi là biết các Căn **lanh lợi** (lợi) **chậm chạp** (độn) của chúng sinh, Tuệ gọi là chẳng được chúng sinh

Phương tiện gọi là hay đến Đạo Trường, Tuệ gọi làhay được tất cả Phật Pháp

Thiên Tử nên biết, Bồ Tát Ma Ha Tát lại có hai con đường, dùng hai con đường đó mau được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề. Nhóm nào là hai? Một là **Trợ Đạo** (con đường hay trợ giúp cho Quả Đức), hai là **Đoạn Đạo** (con đường chặt đứt sự mê mờ). **Trợ Đạo** là **năm Ba La Mật** (Bố Trì, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Thiền Định). **Đoạn Đạo** là **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajñā-pāramitā: Tuệ Ba La Mật)

Lại có hai con đường. Nhóm nào là hai? Một là **Hữu Hệ Đạo** (Con đường có sự trói buộc), hai là **Vô Hệ Đạo** (Con đường không có sự trói buộc). **Hữu Hệ Đạo** là năm Ba La Mật. **Vô Hệ Đạo** là Bát Nhã Ba La Mật

Lại có hai con đường. Nhóm nào là hai? Một là **Hữu lượng Đạo** (Con đường có sự đo lường), hai là **Vô Lượng Đạo** (Con đường không có sự đo lường). **Hữu Lượng Đạo** là chọn lấy tướng phân biệt. **Vô Hệ Đạo** là chẳng chọn lấy tướng phân biệt

Lại có hai con đường. Nhóm nào là hai? Một là **Trí Đạo** (Con đường Trí Tuệ), hai là **Đoạn Đạo** (con đường chặt đứt sự mê mờ. **Trí Đạo** là từ **Sơ Địa** (Hoan Hỷ Địa: Pramuditā-bhūmi) đến **Thất Địa** (Viễn Hành Địa: Dūraṃgama-bhūmi). **Đoạn Đạo** là từ **Bát Địa** (Bất Động Địa: Ācāla-bhūmi) đến **Thập Địa** (Pháp Vân Địa: Dharma-megha-bhūmi)"

Khi ấy , trong Hội có vị Bồ Tát tên là **Tùy Trí Dũng Hạnh** hỏi Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử rằng: "Thế nào gọi là nghĩa của Bồ Tát" Thế nào gọi là Trí của Bồ Tát?"

Văn Thù Sư Lợi nói: "Này Thiện Nam Tử! **Nghĩa** gọi là không có dùng, **Trí** gọi là có dùng. Vì sao nói **Nghĩa** gọi là không có dùng? **Nghĩa** là **không có tạo làm** (Vô Vi), Pháp không có tạo làm (Vô Vi Pháp), đối với Pháp thì không có dùng, chẳng phải dùng. Lại **Nghĩa** là chẳng phải tướng nhiễm dính, chẳng phải lìa tướng. **Nghĩa** đối với nơi Pháp thì không có dùng, chẳng phải dùng. Lại **nghĩa** là chẳng tăng thêm, chẳng giảm bớt, đối với Pháp không có dùng, chẳng phải dùng

Này Thiên Tử! Thế nào gọi là **Trí**? Trí là **Nhẫn Đạo** (con đường nhẫn nại) là chỗ dùng của Tâm, chẳng phải không có dùng. Thế nên **Trí** gọi là có dùng, chẳng phải không có dùng. **Trí** gọi là khéo biết **5 Uẩn** (Pañca-skandha), **12 Nhập** (Dvā-daśāyatana: 6 căn và 6 trần), **18 Giới** (Aṣṭā-daśa-dhātavaḥ: 6 căn, 6 trần với 6 thức), **12 Nhân Duyên** (Dvā-daśāṅga-pratya-samutpāda), **Thị Xứ** (cái này là đúng) **Phi Xứ** (cái này là sai). Thế nên **Trí** gọi là có dùng, chẳng phải không có dùng

Lại nữa, Thiên Tử! Các Bồ Tát có **mười Trí**. Nhóm nào là mười? Một là **Nhân Trí** (Trí của Nhân), hai là **Quả Trí** (trí của Qủa), ba là **Nghĩa Trí** (Trí của nghĩa), bốn là **Phương Tiện Trí** (Trí của phương tiện), năm là **Tuệ Trí** (Trí của Tuệ), sáu là **Nhiếp Trí** (Trí của sự thu nhiếp), bảy là **Ba La Mật Trí** (Trí của Ba La Mật), tám là **Đại Bi Trí** (Trí của Đại Bi), chín là **Thành Tựiu chúng sinh Trí** (Trí thành tựu chúng sinh), mười là **bất Trước Nhất Thiết Pháp Trí** (Trí chẳng đính mắc tất cả Pháp)

Lại nữa, Thiên Tử! Các Bồ Tát có **mười Phát**. Nhóm nào là mười? Một là **Thân Phát** vì muốn khiến cho nghiệp của thân chúng sinh được thanh tịnh, hai là **Khẩu Phát** vì muốn khiến cho nghiệp của miệng chúng sinh được thanh tịnh, ba là **Ý Phát** vì muốn khiến cho nghiệp của Ý chúng sinh được thanh tịnh, bốn là **Nội Phát** vì chẳng tham dính tất cả vật bên trong, năm là **Ngoại Phát** vì muốn khiến cho chúng sinh trụ Chính Hạnh, sáu là **Trí Phát** vì đầy đủ Phật Trí, bảy là **Từ Phát** vì niệm tất cả

Kinh Mật Giáo: http://kinhmatgiao.wordpress.com

Công Đức trang nghiêm, tám là **Chúng Sinh Thành Thục Phát** vì thủ hộ thuốc Trí Tuệ, chín là **Hữu Vi Trí Phát** vì đầy đủ nhóm Định, mười là **vô Vi Trí Pháp** vì chẳng dính mắc ba cõi.

Lại nữa, Thiên Tử! Các Bồ Tát có **mười Hạnh**. Nhóm nào là mười? Một là **Ba La Mật Hạnh** (Hạnh của Ba La Mật), hai là **Nhiếp Hạnh** (Hạnh của bốn nhiếp Pháp), ba là **Tuệ Hạnh** (Hạnh của Tuệ), bốn là **Phương Tiện Hạnh** (hạnh của phương tiện), năm là **Đại Bi Hạnh** (hạnh của Đại Bi), sáu là **Cầu Trợ Tuệ Pháp Hạnh** (Hạnh của Pháp cầu trợ giúp cho Tuệ), bảy là **Cầu Trí Pháp Hạnh** (Hạnh của Pháp cầu Trí), tám là **Tâm Thanh Tịnh Hạnh** (Hạnh của Tâm trong sạch), chín là **Quán Chư Đế Hạnh** (Hạnh quán sát các sự thật, tức bốn Đế), mười là **Nhất Thiết Sở Ái Vô Tham Trước Hạnh** (Hạnh của tất cả nơi không có tham dính)..

Lại nữa, Thiên Tử! Các Bồ Tát lại có **mười suy nghĩ về lẽ cùng tận**. Nhóm nào là mười? Một là **Tư Duy Sự Tận** (suy nghĩ lẽ cùng tận của sự việc), hai là **Tư Duy Thọ Tận** (suy nghĩ lẽ cùng tận của sự thọ nhận). Ba là **Tư Duy Pháp Tận** (suy nghĩ lẽ cùng tận của Pháp), bốn là **Tư Duy Phiền Não Tận** (suy nghĩ lẽ cùng tận của phiền não), năm là **Tư Duy Kiến Tận** (suy nghĩ lẽ cùng tận của sự thấy biết), sáu là **Tư Duy Tà Tận** (suy nghĩ lẽ cùng tận của sự nghiêng lệch), bảy là **Tư Duy Ái Tận** (suy nghĩ lẽ cùng tận của sự yêu thương), tám là **Tư Duy Trước Tận** (suy nghĩ lẽ cùng tận của sự dính mắc), chín là **Tư Duy Kiết Sử Tận** (suy nghĩ lẽ cùng tận của phiền não), mười là **Tư Duy Trước Đạo Trường Hạnh Tận** (suy nghĩ lẽ cùng tận của hạnh dính mắc vào Đạo Trường, tức ba 37 phần Bồ Đề)

Lại nữa, Thiên Tử! Các Bồ Tát lại có **mười Pháp sửa trị** (trị pháp). Nhóm nào là mười? Một là **sửa trị Tâm tham lam** để tuôn cơn mưa bố thí, hai là **sửa trị Tâm Phá Giới** làm cho **ba Pháp** (thân miệng ý) thanh tịnh, ba là **sửa trị Tâm giận dữ** để tu hành **Từ Nhẫn** (nhẫn nại hiền lành), bốn là **sửa trị Tâm lười biếng** để cầu Phật Pháp không có chán ghét, năm là **sửa trị Tâm chẳng khéo Giác Quán** để được Thiền Định giải thoát tự tại, sáu là **sửa trị Tâm ngu si** để sinh trợ giúp quyết định Pháp Bát Nhã Ba La Mật, bảy là **sửa trị các Tâm phiền não** để sinh ra Pháp hỗ trợ cho Đạo, tám là **sửa trị Tâm của con đường điên đảo** để tu Pháp trợ giúp cho bốn Đế, chín là **sửa trị Tâm** để cho tu hành tự tại nơi **Thời, Phi Thời**, mười là **sửa trị cái Ta** (ngã) để quán Pháp **không có cái Ta** (vô ngã).

Lại nữa, Thiên Tử! Các Bồ Tát lại có **mười Thiện Địa**. Nhóm nào là mười? Một là **Thân tốt lành** (thân thiện) để lìa ba điều các của thân, hai là **miệng tốt lành** (khẩu thiện) để lìa bốn điều ác của cái miệng, ba là **ý tốt lành** (ý thiện) lđể lìa ba điều ác của Tâm, bốn là **bên trong tốt lành** (nội thiện) để chẳng dính mắc vào cái thấy của thân, năm là **bên ngoài tốt lành** (ngoại thiện) để chẳng dính mắc tất cả Pháp, sáu là **Bất Trước Trợ Trí Thiện** (sự tốt lành chẳng dính mắc vào Trí hỗ trợ) để chẳng tham Pháp trợ giúp cho Đạo, bảy là **Bất Tự Cao Thiện** (sự tốt lành của việc chẳng tự cao) để suy nghĩ về Tính của **Thánh Đạo**, tám là **Trừ Thân Thiện** (sự tốt lành của việc trừ bỏ cái thân) để tu tập Bát Nhã Ba La Mật, chín là **Ly Đảo Thiện** (sự tốt lành xa lìa việc điên đảo) để chẳng lừa dối tất cả chúng sinh, mười là **Bất Tích Thân Mạnh Thiện** (sự tốt lành của việc chẳng tiếc thân mạnh) để dùng Đại Bi hóa độ chúng sinh.

Lại nữa, Thiên Tử! Các Bồ Tát quý trọng **Tùy Pháp Hành** (Dahrmānusārin: Vị Thánh lợi căn ở bậc **Kiến Đạo** của Thanh Văn Thừa hay tự dùng sức của Trí y theo Pháp tu hành để hướng đến Thánh Đạo) hay được Bồ Đề, chẳng phải là chẳng quý trọng Tùy Pháp Hành. **Tùy Pháp Hành** là như Thuyết hay thực hành**. Chẳng tùy Pháp Hành** chỉ có lời nói, chẳng hay thực hành như điều đã nói.

Kinh Mật Giáo: http://kinhmatgiao.wordpress.com

Lại nữa, Thiên Tử! Các Bồ Tát lại có **hai Tùy Pháp Hành.** Nhóm nào là hai? Một là **Hành Đạo**, hai là **Hành Đoạn**

Lại có **hai Tùy Pháp Hành.** Nhóm nào là hai? Một là tự thân tu hành điều thiện lành, hai là giáo hóa chúng sinh.

Lại có **hai Tùy Pháp Hành.** Nhóm nào là hai? Một là **hành Trí Hạnh**, hai là **chẳng hành Trí Hạnh**

Lại có **hai Tùy Pháp Hành.** Nhóm nào là hai? Một là **khéo phân biệt các Địa**. Hai là chẳng phân biệt **Địa, chẳng phải Địa**

Lại có **hai Tùy Pháp Hành.** Nhóm nào là hai? Một là Biết lỗi của các Địa mà hay chuyển tiến, hai là khéo biết đầy đủ từ một Địa đến một Địa.

Lại có **hai Tùy Pháp Hành.** Nhóm nào là hai? Một là khéo biết con đường của Thanh Văn Bích Chi Phật, Hai là khéo biết con đường của Phật mà tu hành chẳng thoái lùi"

Bấy giờ, Đức Phật nhen Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử rằng: "Lành thay! Lành thay! Ông hay vì các Bồ Tát Ma Ha Tát, nói con đường của Bản Nghiệp (bản nghiệp đạo) thành như điều đã nói".

Khi nói Pháp đó thời mười ngàn vị Bồ Tát được **Vô Sinh Pháp Nhẫn**, Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, Tất cả Thế Gian: Trời, Người, A Tiu La nghe điều Đức Phật đã nói đều vui vẻ tin nhận.

KINH VĂN THỦ SƯ LỢI HỎI VỀ BỒ ĐỀ

_HẾT_

15/09/2014